

Số: 101 /QĐ-SGDĐT

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: số 788/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; số 310/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 về việc Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ các Quyết định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo: số 4469/QĐ-SGDĐT ngày 26/12/2024 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2025-2026; số 211/QĐ-SGDĐT ngày 06/3/2025 về việc ban hành Quy định tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 212/KH-SGDĐT ngày 27/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường THPT Quang Trung tại Tờ trình số 24/TTr-THPTQT ngày 04/7/2025 về việc phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 và đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục Trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điểm chuẩn và số lượng học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2025-2026 của Trường THPT Quang Trung như sau:

1. Điểm chuẩn: Có điểm xét tuyển từ 29,00 điểm trở lên. Đối với các em học sinh có điểm xét tuyển 29,00 điểm thì kết quả học tập trong cả năm học lớp 9 được đánh giá mức Đạt trở lên và tổng điểm trung bình cả năm môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9 từ 12,5 trở lên (có 09 học sinh), số học sinh trúng tuyển: 321 học sinh; tuyển thẳng: 15 học sinh.

2. Tổng số học sinh trúng tuyển: 336 học sinh (có danh sách kèm theo), so với chỉ tiêu được giao: 335 học sinh, tỉ lệ: 100,29%.

Điều 2. Hiệu trưởng Trường THPT Quang Trung có trách nhiệm thông báo điểm chuẩn và kết quả tuyển sinh đến phụ huynh, học sinh biết; đồng thời hoàn chỉnh hồ sơ tuyển sinh theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường THPT Quang Trung và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- GD, các PGD Sở GDĐT;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, GDTrH, htson.

GIÁM ĐỐC




Nguyễn Ngọc Thái

SỞ GD&ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT QUANG TRUNG

CỘNG HÒA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập, Tự Do, Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 - NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Trờ trình số: /TTr- THPTQT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Trường THPT Quang Trung)

TT	Họ lót	Tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Địa chỉ thường trú (trước 01/7/2025)	Kết quả học tập 4 năm ở								Điểm cộng	Điểm ưu tiên, KK	Tổng số điểm	Ghi chú (Tổng ĐTB Toán và Văn)
									Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
									HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK				
1	ĐINH THỊ	DINH	Hrê	Nữ	11/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Xã Sơn Giang	K	T	K	T	K	T	T	T	37	1	38	Tuyển thẳng
2	ĐINH THỊ MỸ	TRÌNH	Hrê	Nữ	03/06/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Xã Sơn Linh	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	Tuyển thẳng
3	ĐINH THỊ MINH	THÚY	Hrê	Nữ	01/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	Tuyển thẳng
4	ĐINH HUY	HOÀNG	Hrê	Nam	20/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Xã Sơn Nham	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	Tuyển thẳng
5	ĐINH THỊ MỸ	DIÊM	Hrê	Nữ	02/02/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Xã Sơn Linh	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	Tuyển thẳng
6	ĐINH THỊ HOÀNG	CHÂU	Hrê	Nữ	04/07/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Xã Sơn Linh	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	Tuyển thẳng
7	ĐINH THỊ TÚ	UYÊN	Hrê	Nữ	14/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Xã Sơn Cao	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	Tuyển thẳng
8	ĐINH THỊ	VA	Hrê	Nữ	23/04/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Xã Sơn Linh	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	Tuyển thẳng
9	ĐINH THỊ MY	NI	Hrê	Nữ	05/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Xã Sơn Nham	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32	1	33	Tuyển thẳng
10	ĐINH THỊ THU	NHIỆP	Hrê	Nữ	19/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Xã Sơn Cao	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32	1	33	Tuyển thẳng
11	ĐINH HOÀNG HỮU	NHẬT	Hrê	Nam	24/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Xã Sơn Giang	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32	1	33	Tuyển thẳng
12	ĐINH THỊ	KHIÊM	Hrê	Nữ	18/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Xã Sơn Cao	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32	1	33	Tuyển thẳng
13	ĐINH SOAN	XUÂN	Hrê	Nam	29/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Xã Sơn Cao	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	30	1	31	Tuyển thẳng
14	ĐINH HỒNG	LĨNH	Hrê	Nam	03/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28	1	29	Tuyển thẳng
15	ĐINH SANG	HƯNG	Hrê	Nam	25/04/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Xã Sơn Cao	Đ	T	Đ	K	Đ	K	Đ	T	26	1	27	Tuyển thẳng
16	HUỲNH TÂN	ANH	Kinh	Nam	19/04/2009.	Tỉnh Đắk Lắk	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	T	T	T	T	T	T	T	T	40	1	41	
17	ĐINH THỊ NHẬT	VỸ	Hrê	Nữ	13/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	T	T	T	T	T	T	T	T	40	1	41	
18	ĐINH THỊ BẾ	CHÂU	Hrê	Nữ	25/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Thành	T	T	T	T	T	T	T	T	40	1	41	
19	ĐINH THỊ	BI	Hrê	Nữ	10/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	T	T	T	T	T	T	T	T	40	1	41	
20	ĐINH THỊ HY HOÀI	ÂN	Hrê	Nữ	11/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	T	T	T	T	T	T	T	T	40	1	41	

TT	Họ lót	Tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Địa chỉ thường trú (trước 01/7/2025)	Kết quả học tập 4 năm ở								Điểm cộng	Điểm ưu tiên, KK	Tổng số điểm	Ghi chú (Tổng ĐTB Toán và Văn)
									Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
									HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK				
21	ĐINH THỊ LY	THẨM	Êrê	Nữ	27/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học và THCS Sơn Nham II	Xã Sơn Nham	T	T	T	T	T	T	T	T	40	1	41	
22	ĐINH THỊ BÍCH	HỢP	Êrê	Nữ	22/02/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	T	T	T	T	T	T	T	T	40	1	41	
23	ĐINH THỊ	NỮ	Êrê	Nữ	12/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Nham	Xã Sơn Nham	T	T	T	T	T	T	T	T	40	1	41	
24	ĐINH DUY	HẢI	Êrê	Nam	26/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	T	T	T	T	T	T	T	T	40	1	41	
25	ĐINH THỊ MAI	HUỖNH	Êrê	Nữ	29/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	T	T	K	T	T	T	T	T	39	1	40	
26	NGUYỄN QUỐC	PHÁP	Kinh	Nam	30/06/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	K	T	T	T	T	T	T	T	39	1	40	
27	ĐINH DUY	SANG	Kinh	Nam	08/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	K	T	T	T	T	T	T	T	39	1	40	
28	LÊ THỊ PHAN NỮ TỎ	QUYÊN	Kinh	Nữ	17/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	T	T	T	T	K	T	T	T	39	1	40	
29	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	Kinh	Nữ	23/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	T	T	T	T	T	T	T	T	40	0	40	
30	ĐINH QUỐC	BẢO	Êrê	Nam	22/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	K	T	T	T	T	T	T	T	39	1	40	
31	ĐINH THỊ NGỌC	VY	Êrê	Nữ	04/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	T	T	T	T	K	T	T	T	39	1	40	
32	TRẦN KHÁNH	NGÂN	Kinh	Nữ	25/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	T	T	T	T	T	T	T	T	40	0	40	
33	NGUYỄN NHƯ	QUỖNH	Kinh	Nữ	21/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Thành	T	T	T	T	T	T	T	T	40	0	40	
34	ĐINH THỊ THIÊN	TRÌNH	Êrê	Nữ	02/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	T	T	T	T	T	T	39	1	40	
35	ĐINH TRẦN NGỌC	HÂN	Kinh	Nữ	29/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	T	T	T	T	T	T	39	1	40	
36	NGUYỄN THỊ THANH	HIẾU	Kinh	Nữ	20/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Thành	T	T	T	T	T	T	T	T	40	0	40	
37	ĐINH THỊ NHƯ	Ý	Êrê	Nữ	09/02/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	T	T	T	T	T	T	39	1	40	
38	CAO ĐÀM HUYỀN	TRANG	Kinh	Nữ	01/06/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	T	T	T	T	T	T	T	T	40	0	40	
39	ĐINH THỊ BÉ	DUYÊN	Êrê	Nữ	29/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	T	T	T	T	K	T	T	T	39	1	40	
40	ĐINH THỊ	TIẾT	Êrê	Nữ	25/06/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	T	T	T	T	T	T	K	T	39	1	40	
41	ĐINH THỊ BẢO	NGỌC	Êrê	Nữ	10/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	K	T	T	T	T	T	T	T	39	1	40	
42	NGUYỄN TRÚC	DIỄM	Kinh	Nữ	01/02/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	T	T	T	T	T	T	T	T	40	0	40	
43	NGUYỄN THỊ THANH	HƯƠNG	Kinh	Nữ	17/07/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	T	T	T	T	T	T	T	T	40	0	40	
44	NGUYỄN HÀ THANH	NGÂN	Kinh	Nữ	11/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	T	T	T	T	T	T	T	T	40	0	40	
45	LÊ TRẦN HUY	NGUYỄN	Kinh	Nam	10/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	T	T	K	T	T	T	T	T	39	0	39	
46	ĐINH THỊ	TRAI	Êrê	Nữ	06/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	K	T	K	T	T	T	T	T	38	1	39	

TT	Họ lót	Tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Địa chỉ thường trú (trước 01/7/2025)	Kết quả học tập 4 năm ở								Điểm cộng	Điểm ưu tiên, KK	Tổng số điểm	Ghi chú (Tổng ĐTB Toán và Văn)
									Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
									HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK				
47	HUỲNH MAI	KHUÊ	Kinh	Nữ	26/06/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	T	T	T	T	T	T	39	0	39	
48	ĐINH HI ĐỀ BỒ	RA	Hrê	Nữ	20/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	T	T	K	T	T	T	38	1	39	
49	PHẠM GIA	HÂN	Kinh	Nữ	10/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Cao	K	T	K	T	T	T	T	T	38	1	39	
50	ĐOÀN LÂM THIÊN	TÂM	Kinh	Nữ	05/01/2010.	Tỉnh Gia Lai	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	T	T	T	T	38	1	39	
51	ĐINH THỊ Y	NHÂN	Hrê	Nữ	28/07/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Thành	T	T	K	T	K	T	T	T	38	1	39	
52	NGUYỄN HOÀNG	HẢO	Kinh	Nữ	27/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Cao	T	T	K	T	K	T	T	T	38	1	39	
53	VÕ THỊ HỒNG	VÂN	Kinh	Nữ	23/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	K	T	T	T	T	T	T	T	39	0	39	
54	ĐINH THỊ DU	NA	Hrê	Nữ	22/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	K	T	K	T	T	T	T	T	38	1	39	
55	ĐINH THỊ	HUỆ	Hrê	Nữ	15/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	K	T	T	T	T	T	K	T	38	1	39	
56	ĐINH THỊ MINH	NGUYỆT	Hrê	Nữ	24/02/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	K	T	K	T	T	T	T	T	38	1	39	
57	TRẦN THỊ KHÁNH	LY	Kinh	Nữ	17/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	K	T	T	T	T	T	T	T	39	0	39	
58	ĐINH THỊ Ô	XIA	Hrê	Nữ	25/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Nham	Xã Sơn Nham	K	T	K	T	T	T	T	T	38	1	39	
59	ĐINH THỊ LINH	ĐA	Hrê	Nữ	09/04/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Nham	Xã Sơn Nham	K	T	T	T	K	T	T	T	38	1	39	
60	ĐINH THỊ	YẾN	Hrê	Nữ	04/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	T	T	T	T	38	1	39	
61	NGUYỄN LÊ NHƯ	QUỲNH	Kinh	Nữ	13/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	K	T	T	T	T	T	K	K	37	1	38	
62	ĐINH THỊ	HÚY	Hrê	Nữ	10/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	K	T	K	T	T	T	K	T	37	1	38	
63	VÕ THÀNH	TÀI	Kinh	Nam	16/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	K	T	T	T	K	T	K	T	37	1	38	
64	ĐINH THỊ HƯƠNG	HOÀI	Hrê	Nữ	22/09/2009.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	T	T	K	T	K	T	K	T	37	1	38	
65	NGÔ THỊ MỸ	THẢO	Kinh	Nữ	01/06/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	T	T	T	T	38	0	38	
66	ĐINH THỊ THU	HƯƠNG	Hrê	Nữ	13/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	T	T	K	T	K	T	37	1	38	
67	ĐINH THỊ ANH	THƯ	Hrê	Nữ	17/02/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	K	T	T	T	37	1	38	
68	ĐINH THỊ PHƯƠNG	VY	Hrê	Nữ	29/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	T	T	K	T	37	1	38	
69	NGUYỄN NGÔ TRỌNG	HIẾU	Kinh	Nam	09/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	T	T	K	T	T	T	38	0	38	
70	ĐINH THỊ XUÂN	HẢO	Hrê	Nữ	09/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	K	T	T	T	37	1	38	
71	ĐINH HI MA	RA	Hrê	Nữ	20/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	K	T	T	T	37	1	38	
72	ĐINH THỊ	THÔNG	Hrê	Nữ	29/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	K	T	K	T	K	T	T	T	37	1	38	

TT	Họ lót	Tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Địa chỉ thường trú (trước 01/7/2025)	Kết quả học tập 4 năm ở								Điểm cộng	Điểm ưu tiên, KK	Tổng số điểm	Ghi chú (Tổng ĐTB Toán và Văn)
									Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
									HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK				
73	ĐINH THỊ	THƯ	Hrê	Nữ	06/02/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	K	T	K	T	K	T	T	T	37	1	38	
74	ĐINH THỊ MI	SA	Hrê	Nữ	10/02/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	K	T	K	T	K	T	T	T	37	1	38	
75	PHẠM THỊ	HỒNG	Hrê	Nữ	05/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	K	T	K	T	K	T	T	T	37	1	38	
76	ĐINH THỊ MỸ	HÂN	Hrê	Nữ	02/07/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	K	T	T	T	K	T	K	T	37	1	38	
77	CAO TRƯỜNG	DUY	Kinh	Nam	30/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Nham	K	T	K	T	K	T	T	T	37	1	38	
78	ĐINH TUẤN	HOÀNG	Hrê	Nam	10/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
79	ĐINH THỊ	DƯƠNG	Hrê	Nữ	17/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
80	ĐINH THỊ	NHI	Hrê	Nữ	11/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
81	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	Kinh	Nữ	28/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	T	T	T	T	K	K	K	K	36	1	37	
82	TÔN LONG	TOÀN	Kinh	Nam	02/08/2010.	Tỉnh Quảng Nam	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
83	ĐINH THỊ NHƯ	THÚY	Hrê	Nữ	09/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
84	ĐINH THỊ MINH	HÓA	Hrê	Nữ	12/07/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
85	ĐINH THỊ MỸ	KHANH	Hrê	Nữ	30/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
86	ĐINH THỊ A	MY	Hrê	Nữ	15/07/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
87	ĐINH GIỎ	SÊ	Hrê	Nam	10/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
88	ĐINH THỊ NHƯ	PHƯƠNG	Hrê	Nữ	19/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
89	ĐINH THỊ MINH	THU	Hrê	Nữ	18/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
90	TRƯƠNG NHƯ QUỲNH	TRÂM	Kinh	Nữ	15/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	T	T	K	T	K	T	37	0	37	
91	ĐINH THỊ HỒNG	NGA	Hrê	Nữ	05/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
92	ĐINH VĂN	TIN	Hrê	Nam	05/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
93	ĐINH THỊ LỆ	HOA	Hrê	Nữ	23/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
94	ĐINH THỊ	THOA	Hrê	Nữ	28/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
95	ĐINH THỊ	THIỆN	Hrê	Nữ	12/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
96	ĐINH THỊ XI	TY	Hrê	Nữ	03/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
97	NGUYỄN QUỐC	ĐẠI	Kinh	Nam	22/02/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	K	T	T	T	37	0	37	
98	PHẠM THỊ MỸ	HẠNH	Hrê	Nữ	24/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học và THCS Sơn Nham II	Xã Sơn Nham	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	

TT	Họ lót	Tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Địa chỉ thường trú (trước 01/7/2025)	Kết quả học tập 4 năm ở								Điểm cộng	Điểm ưu tiên, KK	Tổng số điểm	Ghi chú (Tổng ĐTB Toán và Văn)
									Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
									HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK				
99	ĐINH ÁNH	NGUYỆT	Hrê	Nữ	27/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
100	ĐINH XANG	SEM	Hrê	Nam	21/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
101	PHAN NGUYỄN ANH	KHOA	Kinh	Nam	13/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	K	T	T	T	37	0	37	
102	ĐINH THỊ	MỸ	Hrê	Nữ	06/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
103	ĐINH THỊ BÍCH	LIỄU	Hrê	Nữ	11/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
104	ĐINH THỊ OAI	PHUƠNG	Hrê	Nữ	04/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
105	ĐINH THỊ MỸ	TRÂM	Hrê	Nữ	05/07/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
106	ĐINH THỊ THU	ĐẠT	Hrê	Nữ	27/06/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
107	ĐINH THỊ MỸ	DUYÊN	Hrê	Nữ	15/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
108	ĐINH THỊ NGỌC	HUYỀN	Hrê	Nữ	14/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
109	ĐINH THỊ	SIM	Hrê	Nữ	12/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
110	ĐINH THỊ	BINH	Hrê	Nữ	02/07/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
111	LÊ NGUYỄN NGỌC	HÂN	Kinh	Nữ	15/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	K	T	K	T	K	T	T	T	37	0	37	
112	ĐINH THỊ KIM	ANH	Hrê	Nữ	22/02/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
113	ĐINH THỊ	DUYÊN	Hrê	Nữ	20/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học và THCS Sơn Nham II	Xã Sơn Nham	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
114	ĐINH THỊ	DƯƠNG	Hrê	Nữ	28/03/2008.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
115	ĐINH THỊ	DUYÊN	Hrê	Nữ	01/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
116	ĐINH THỊ HỒNG	DƯỠC	Hrê	Nữ	02/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học và THCS Sơn Nham II	Xã Sơn Nham	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
117	ĐINH THỊ	TRÚC	Hrê	Nữ	19/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
118	ĐINH THỊ	HẬN	Hrê	Nữ	04/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học và THCS Sơn Nham II	Xã Sơn Nham	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
119	ĐINH THỊ LÝ	HOÀI	Hrê	Nữ	05/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học và THCS Sơn Nham II	Xã Sơn Nham	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
120	NGUYỄN THANH	QUÂN	Kinh	Nam	11/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Thành	T	T	T	T	K	K	K	T	37	0	37	
121	ĐINH THỊ MỸ	NHẠC	Hrê	Nữ	15/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
122	ĐINH THỊ QUỲNH	NHƯ	Hrê	Nữ	04/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
123	ĐINH THỊ	LỢI	Hrê	Nữ	04/04/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học và THCS Sơn Nham II	Xã Sơn Nham	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
124	ĐINH THỊ	THẢO	Hrê	Nữ	07/04/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	

TT	Họ lót	Tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Địa chỉ thường trú (trước 01/7/2025)	Kết quả học tập 4 năm ở								Điểm cộng	Điểm ưu tiên, KK	Tổng số điểm	Ghi chú (Tổng ĐTB Toán và Văn)
									Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
									HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK				
125	ĐINH THỊ THU	HÂN	Hrê	Nữ	29/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
126	ĐINH THỊ	LÊ	Hrê	Nữ	19/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Nham	Xã Sơn Nham	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
127	ĐINH THỊ MA	RI	Hrê	Nữ	18/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
128	ĐINH THỊ XA	RA	Hrê	Nữ	24/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
129	ĐINH THỊ	ĐA	Hrê	Nữ	26/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
130	ĐINH THỊ MAI	LIỄU	Hrê	Nữ	03/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
131	ĐINH THỊ THU	VÂN	Hrê	Nữ	23/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
132	ĐINH THỊ LINH	NHI	Hrê	Nữ	13/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Nham	Xã Sơn Nham	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
133	ĐINH THỊ NHƯ	Ý	Hrê	Nữ	09/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
134	ĐINH THỊ TƯỜNG	VY	Hrê	Nữ	08/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Nham	Xã Sơn Nham	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
135	ĐINH VẤN	THỨC	Hrê	Nam	09/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Nham	Xã Sơn Nham	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
136	ĐINH SÊ	SA	Hrê	Nam	06/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Nham	Xã Sơn Nham	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
137	ĐINH THỊ	NHỊ	Hrê	Nữ	23/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Nham	Xã Sơn Nham	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
138	ĐÀO MINH	CHÍNH	Kinh	Nam	09/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Nham	Xã Sơn Nham	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
139	ĐINH THỊ NGUYỄN HOÀI	LAN	Hrê	Nữ	22/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
140	ĐINH THỊ HUYỀN	KIM	Hrê	Nữ	05/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
141	ĐINH THỊ KIỀU	OANH	Hrê	Nữ	26/02/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
142	ĐINH THỊ	OANH	Hrê	Nữ	18/06/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
143	ĐINH VẤN	SINH	Hrê	Nam	08/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
144	ĐINH THỊ MINH	THÚY	Hrê	Nữ	19/04/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
145	ĐINH THỊ	KHUY	Hrê	Nữ	01/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
146	ĐINH THỊ	SUZUKY	Hrê	Nữ	11/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
147	ĐINH THỊ	CHÂU	Hrê	Nữ	01/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
148	ĐINH THỊ PHƯƠNG	NHI	Hrê	Nữ	21/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
149	ĐINH THỊ BÍCH	LIỄU	Hrê	Nữ	02/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
150	ĐINH THỊ	DUÔNG	Hrê	Nữ	01/06/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	

TT	Họ lót	Tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Địa chỉ thường trú (trước 01/7/2025)	Kết quả học tập 4 năm ở								Điểm cộng	Điểm ưu tiên, KK	Tổng số điểm	Ghi chú (Tổng ĐTB Toán và Văn)
									Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
									HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK				
151	ĐINH THỊ MỸ	DIỄM	Hrê	Nữ	11/02/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
152	ĐINH THỊ	NUÔNG	Hrê	Nữ	09/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
153	ĐINH THỊ ÁNH	NHUNG	Hrê	Nữ	07/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
154	ĐINH LAM	LINH	Hrê	Nam	11/04/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
155	ĐINH MINH	QUÂN	Hrê	Nam	16/02/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
156	ĐINH THỊ HUYỀN	THOẠI	Hrê	Nữ	06/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
157	ĐINH VIỆT	KIỀU	Hrê	Nữ	11/06/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
158	ĐINH THỊ	DUYÊN	Hrê	Nữ	27/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
159	ĐINH THỊ	THÁI	Hrê	Nữ	19/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	K	T	36	1	37	
160	ĐINH MẠNH	VỸ	Hrê	Nam	15/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	K	T	K	T	K	K	K	T	35	1	36	
161	NGUYỄN TRẦN ANH	HÀO	Kinh	Nam	26/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	K	T	K	T	36	0	36	
162	ĐINH THỊ NHƯ	YẾN	Hrê	Nữ	27/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	K	T	K	T	T	T	35	1	36	
163	PHẠM ĐÌNH	QUYỀN	Kinh	Nam	04/07/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	K	T	K	T	36	0	36	
164	ĐINH NHẬT	PHONG	Hrê	Nam	15/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	K	K	K	T	35	1	36	
165	VÕ THÀNH	LONG	Kinh	Nam	12/06/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	K	K	T	T	36	0	36	
166	ĐINH THỊ THIÊN	NHÂN	Hrê	Nữ	31/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	K	T	K	T	T	T	35	1	36	
167	PHẠM ĐĂNG	KHÔI	Kinh	Nam	08/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	K	T	K	T	K	T	K	T	36	0	36	
168	TRƯƠNG ĐÀO QUANG	MINH	Kinh	Nam	01/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	K	T	K	T	K	T	K	T	36	0	36	
169	NGUYỄN HỮU	NHÂN	Kinh	Nam	13/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	K	T	36	0	36	
170	NGUYỄN ĐẶNG NHƯ	QUỲNH	Kinh	Nữ	03/06/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trung học Cơ sở Nghĩa Lâm	Xã Sơn Nham	K	T	K	T	K	K	K	T	35	1	36	
171	ĐINH THỊ	LỢI	Hrê	Nữ	02/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
172	ĐINH THỊ KIM	ANH	Hrê	Nữ	20/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	K	T	Đ	T	K	T	K	T	34	1	35	
173	ĐINH A	VỸ	Hrê	Nam	12/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
174	ĐINH THỊ	THÁY	Hrê	Nữ	04/06/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
175	ĐINH THỊ	TRÚC	Hrê	Nữ	29/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
176	ĐINH VĂN	THƠ	Hrê	Nam	19/02/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	

TT	Họ lót	Tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Địa chỉ thường trú (trước 01/7/2025)	Kết quả học tập 4 năm ở								Điểm cộng	Điểm ưu tiên, KK	Tổng số điểm	Ghi chú (Tổng ĐTB Toán và Văn)
									Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
									HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK				
177	ĐINH THỊ HÀ	THU	Hrê	Nữ	10/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
178	ĐINH THỊ MAI	TRÚC	Hrê	Nữ	05/02/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34	1	35	
179	NGÂN ĐINH THUẬN	HÒA	Thái	Nam	22/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34	1	35	
180	ĐINH HOÀI	CÁNH	Hrê	Nam	30/07/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34	1	35	
181	ĐINH THỊ Y	BIN	Hrê	Nữ	28/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
182	ĐINH THỊ KIM	UYÊN	Hrê	Nữ	15/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
183	ĐINH Y ĐA KA	XY	Hrê	Nữ	02/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	Đ	T	K	T	K	T	34	1	35	
184	ĐINH THỊ THÙY	TRINH	Hrê	Nữ	05/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34	1	35	
185	ĐINH THỊ	THAO	Hrê	Nữ	25/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
186	ĐINH THỊ	MÁU	Hrê	Nữ	06/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
187	ĐINH THỊ	HÔNG	Hrê	Nữ	17/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34	1	35	
188	ĐINH THỊ	CHÓ	Hrê	Nữ	07/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
189	ĐINH THỊ BÓN	HÔNG	Hrê	Nữ	30/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
190	ĐINH THỊ HUỖNH	CHÂU	Hrê	Nữ	08/04/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	K	T	Đ	T	K	T	K	T	34	1	35	
191	ĐINH THỊ	GIỮ	Hrê	Nữ	17/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
192	ĐINH THỊ NGỌC	HÀ	Hrê	Nữ	15/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
193	ĐINH THỊ	DÂN	Hrê	Nữ	10/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
194	ĐINH THỊ HỒNG	NHUNG	Hrê	Nữ	12/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	K	T	Đ	T	K	T	K	T	34	1	35	
195	ĐINH THỊ	NHI	Hrê	Nữ	24/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
196	ĐINH THỊ	QUYẾT	Hrê	Nữ	08/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
197	ĐINH THỊ YÊN	SUM	Hrê	Nữ	18/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
198	ĐINH THỊ	UYÊN	Hrê	Nữ	28/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học và THCS Sơn Nham II	Xã Sơn Nham	K	T	Đ	T	K	T	K	T	34	1	35	
199	ĐINH THỊ KHẢI	HUYỀN	Hrê	Nữ	20/04/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	K	T	K	T	K	T	Đ	T	34	1	35	
200	ĐINH THỊ NGỌC	NỮ	Hrê	Nữ	20/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
201	ĐINH THỊ	HUYỀN	Hrê	Nữ	14/06/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Nham	Xã Sơn Nham	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
202	ĐINH THỊ	SAI	Hrê	Nữ	20/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	

TT	Họ lót	Tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Địa chỉ thường trú (trước 01/7/2025)	Kết quả học tập 4 năm ở								Điểm cộng	Điểm ưu tiên, KK	Tổng số điểm	Ghi chú (Tổng ĐTB Toán và Văn)
									Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
									HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK				
203	ĐINH THỊ	TRIỆU	Hrê	Nữ	23/07/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Nham	Xã Sơn Nham	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
204	ĐINH THỊ NA	HUM	Hrê	Nữ	03/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Nham	Xã Sơn Hạ	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
205	ĐINH THỊ	HÔNG	Hrê	Nữ	21/04/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Nham	Xã Sơn Nham	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
206	ĐINH THỊ LÊ	LỢI	Hrê	Nữ	22/04/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Nham	Xã Sơn Nham	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
207	ĐINH THỊ	NGHIÊNG	Hrê	Nữ	09/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học và THCS Sơn Nham II	Xã Sơn Nham	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
208	ĐINH THỊ	CHÚT	Hrê	Nữ	20/02/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34	1	35	
209	ĐINH THỊ	THANH	Hrê	Nữ	10/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Nham	Xã Sơn Nham	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
210	ĐINH THỊ	KEM	Hrê	Nữ	20/06/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
211	ĐINH THỊ	MY	Hrê	Nữ	27/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34	1	35	
212	ĐINH THỊ SU	RI	Hrê	Nữ	28/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
213	ĐINH THỊ HY	ĐẮNG	Hrê	Nữ	01/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	Đ	T	K	T	K	T	34	1	35	
214	ĐINH THỊ XƠ	RA	Hrê	Nữ	07/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
215	ĐINH THỊ NGỌC	HÀ	Hrê	Nữ	05/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34	1	35	
216	ĐINH THỊ THÙY	DUNG	Hrê	Nữ	05/06/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
217	ĐINH THỊ MỸ	TRIỆU	Hrê	Nữ	25/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	Đ	T	K	T	K	T	34	1	35	
218	ĐINH MINH	HẢI	Xơ-đăng	Nam	11/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Mùa	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34	1	35	
219	ĐINH THỊ	PHI	Hrê	Nữ	12/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
220	ĐINH THỊ A	LEN	Hrê	Nữ	17/06/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
221	ĐINH THỊ MỸ	VƯƠNG	Hrê	Nữ	10/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
222	ĐINH NGỌC	QUI	Hrê	Nam	19/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
223	ĐINH THỊ	ĐIỆP	Hrê	Nữ	18/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	Đ	T	K	T	K	T	34	1	35	
224	ĐINH VĂN	CHÂN	Hrê	Nam	25/04/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
225	ĐINH QUANG	THỒ	Hrê	Nam	31/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	K	T	Đ	T	34	1	35	
226	ĐINH VĂN	THÁI	Hrê	Nam	26/07/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34	1	35	
227	ĐINH THỊ	KIÊN	Hrê	Nữ	04/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	
228	ĐINH THỊ	TRANG	Hrê	Nữ	07/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34	1	35	

TT	Họ lót	Tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Địa chỉ thường trú (trước 01/7/2025)	Kết quả học tập 4 năm ở								Điểm cộng	Điểm ưu tiên, KK	Tổng số điểm	Ghi chú (Tổng ĐTB Toán và Văn)
									Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
									HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK				
229	ĐINH THANH	HÓA	Hrê	Nam	28/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Lộ	Xã Sơn Nham	K	T	K	T	K	T	Đ	K	33	1	34	
230	ĐINH	PHONG	Hrê	Nam	27/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	K	T	K	T	K	T	Đ	K	33	1	34	
231	ĐINH THỊ THU	THỦY	Hrê	Nữ	24/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	Đ	K	K	T	K	T	K	T	33	1	34	
232	BÙI NGUYỄN PHÚC	TOÀN	Kinh	Nam	15/07/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Thành	K	T	Đ	T	K	T	K	T	34	0	34	
233	ĐINH THỊ SƠN	CHÂU	Hrê	Nữ	10/04/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	T	K	T	T	T	33	1	34	
234	NGUYỄN TUẤN	ANH	Kinh	Nam	21/05/2009.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Xã Sơn Hạ	K	K	K	T	K	T	Đ	T	33	0	33	
235	ĐINH TUẤN	HÙNG	Hrê	Nam	21/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	32	1	33	
236	ĐINH THỊ	VA	Hrê	Nữ	06/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	32	1	33	
237	ĐINH THỊ THU	BÍCH	Hrê	Nữ	04/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32	1	33	
238	ĐINH VĂN	LỘC	Hrê	Nam	26/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32	1	33	
239	ĐINH THỊ A	TÚ	Hrê	Nữ	03/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	32	1	33	
240	ĐINH THỊ HỒNG	MY	Hrê	Nữ	17/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32	1	33	
241	ĐINH SƠN	HOÀNG	Hrê	Nam	02/07/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32	1	33	
242	ĐINH THỊ	SUN	Hrê	Nữ	02/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32	1	33	
243	ĐINH THỊ PHƯỚC	AN	Hrê	Nữ	30/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	32	1	33	
244	ĐINH THỊ KIM	VÂN	Hrê	Nữ	13/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32	1	33	
245	ĐINH THỊ	THƯ	Hrê	Nữ	19/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32	1	33	
246	ĐINH THỊ HẠ	MI	Hrê	Nữ	26/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học và THCS Sơn Nham II	Xã Sơn Nham	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32	1	33	
247	ĐINH THỊ XI	RA	Hrê	Nữ	03/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32	1	33	
248	ĐINH THỊ HOÀNG	DỪ	Hrê	Nữ	04/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	K	Đ	K	K	T	32	1	33	
249	ĐINH THỊ THÚY	NGỌC	Hrê	Nữ	24/02/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	32	1	33	
250	ĐINH THỊ THÚY	TIỀN	Hrê	Nữ	01/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	32	1	33	
251	ĐINH THỊ	LANH	Hrê	Nữ	30/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32	1	33	
252	ĐINH THỊ THU	NƯỞNG	Hrê	Nữ	30/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	32	1	33	
253	ĐINH THỊ	XIU	Hrê	Nữ	27/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32	1	33	
254	ĐINH Y	SỐT	Hrê	Nam	01/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	32	1	33	

TT	Họ lót	Tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Địa chỉ thường trú (trước 01/7/2025)	Kết quả học tập 4 năm ở								Điểm cộng	Điểm ưu tiên, KK	Tổng số điểm	Ghi chú (Tổng ĐTB Toán và Văn)
									Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
									HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK				
255	ĐINH THỊ NHƯ	Ý	Hrê	Nữ	24/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32	1	33	
256	ĐINH THỊ KIM	VÂN	Hrê	Nữ	13/07/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32	1	33	
257	ĐINH XUÂN	DIỆU	Hrê	Nam	15/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	32	1	33	
258	ĐINH NA	AN	Hrê	Nam	03/02/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Nham	Xã Sơn Nham	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	32	1	33	
259	ĐINH THỊ	HOANH	Hrê	Nữ	22/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Nham	Xã Sơn Nham	Đ	T	K	T	K	T	Đ	T	32	1	33	
260	ĐINH THỊ	CHIÊNG	Hrê	Nữ	04/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Nham	Xã Sơn Hạ	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32	1	33	
261	ĐINH THANH	DANH	Hrê	Nam	20/06/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32	1	33	
262	ĐINH VĂN	LỢI	Hrê	Nam	17/10/2009.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	K	T	K	T	Đ	T	32	1	33	
263	ĐINH THỊ BÍCH	NGỌC	Hrê	Nữ	18/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	K	T	K	T	Đ	T	32	1	33	
264	ĐINH THỊ BÍCH	LÀNH	Hrê	Nữ	29/07/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	32	1	33	
265	ĐINH THỊ	THIÊN	Hrê	Nữ	12/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	32	1	33	
266	ĐINH THỊ MINH	THIÊN	Hrê	Nữ	11/07/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	32	1	33	
267	ĐINH THỊ THU	MẦN	Hrê	Nữ	28/07/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	32	1	33	
268	ĐINH THỊ	MỸ	Hrê	Nữ	11/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32	1	33	
269	ĐINH THỊ	SƯƠNG	Hrê	Nữ	19/04/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32	1	33	
270	ĐINH THANH	DŨ	Hrê	Nam	16/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32	1	33	
271	ĐINH VĂN	DIỆU	Hrê	Nam	09/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	K	T	Đ	T	K	T	Đ	T	32	1	33	
272	NGUYỄN KHÁNH	HỮU	Kinh	Nam	11/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học và THCS Sơn Nham II	Xã Sơn Nham	Đ	K	K	T	K	T	Đ	T	31	1	32	
273	ĐINH THANH	NGỌC	Hrê	Nam	20/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	K	T	Đ	K	K	T	31	1	32	
274	ĐINH THỊ	THẢO	Hrê	Nữ	22/06/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	Đ	T	T	T	Đ	T	31	1	32	
275	ĐỖ HỒNG	HẬU	Kinh	Nam	23/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	32	0	32	
276	NGUYỄN ANH	TÚ	Kinh	Nam	28/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	K	T	K	T	Đ	T	32	0	32	
277	HỒ THANH	HÙNG	Kinh	Nam	23/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Giang	Xã Sơn Hạ	K	T	K	T	K	K	Đ	K	32	0	32	
278	ĐINH QUỐC	KIỆT	Hrê	Nam	06/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	30	1	31	
279	ĐINH THỊ YẾN	NHI	Hrê	Nữ	25/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
280	ĐINH THANH	MẠNH	Hrê	Nam	26/02/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	30	1	31	

TT	Họ lót	Tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Địa chỉ thường trú (trước 01/7/2025)	Kết quả học tập 4 năm ở								Điểm cộng	Điểm ưu tiên, KK	Tổng số điểm	Ghi chú (Tổng ĐTB Toán và Văn)
									Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
									HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK				
281	ĐINH NGÔ	THEO	Hrê	Nam	10/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Thành	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
282	PHẠM ĐÌNH	VỸ	Hrê	Nam	06/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
283	ĐINH THỊ HOÀNG	ANH	Hrê	Nữ	28/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
284	ĐINH THỊ	VY	Hrê	Nữ	05/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
285	ĐINH THỊ SI	LA	Hrê	Nữ	02/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
286	ĐINH HY TƯỜNG	VI	Hrê	Nữ	28/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	30	1	31	
287	HỒ THỊ NHƯ	QUỖNH	Co	Nữ	20/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
288	ĐINH HỒNG	NHÂN	Hrê	Nam	18/06/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
289	ĐINH THỊ NGUYỆT	ÁNH	Hrê	Nữ	28/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	30	1	31	
290	ĐINH NGỌC	HÙNG	Hrê	Nữ	03/02/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
291	ĐINH THỊ Y	KHOA	Hrê	Nữ	04/06/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học và THCS Sơn Nham II	Xã Sơn Nham	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
292	ĐINH THỊ	THẦN	Hrê	Nữ	01/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
293	ĐINH CÔNG	TRON	Hrê	Nam	03/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
294	ĐINH THỊ	SÍU	Hrê	Nữ	14/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
295	ĐINH THỊ	NHI	Hrê	Nữ	29/06/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
296	ĐINH THỊ RA	MI	Hrê	Nữ	20/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
297	ĐINH TRỌNG	LỘC	Hrê	Nam	29/04/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
298	ĐINH TRỌNG	LƯƠNG	Hrê	Nam	11/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
299	ĐINH THANH	BÌNH	Hrê	Nam	27/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
300	ĐINH TẤN	HOẠCH	Hrê	Nam	02/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
301	ĐINH ĐẠI	ĐỒNG	Hrê	Nam	17/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
302	ĐINH TRUNG	DỪNG	Hrê	Nam	29/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
303	ĐINH NHÃ	CA	Hrê	Nam	27/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
304	ĐINH SÂM	TOÀN	Hrê	Nam	21/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
305	ĐINH THỊ SA	MI	Hrê	Nữ	09/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	30	1	31	
306	ĐINH THỊ	CHÂU	Hrê	Nữ	14/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	30	1	31	

TT	Họ lót	Tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Địa chỉ thường trú (trước 01/7/2025)	Kết quả học tập 4 năm ở								Điểm cộng	Điểm ưu tiên, KK	Tổng số điểm	Ghi chú (Tổng ĐTB Toán và Văn)
									Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
									HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK				
307	ĐINH THỊ YẾN	NGOC	Hrê	Nữ	07/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
308	ĐINH THỊ QUỲNH	GIAU	Hrê	Nữ	27/07/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	30	1	31	
309	ĐINH VĂN	QUYẾT	Hrê	Nam	13/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường Tiểu học và THCS Sơn Nham II	Xã Sơn Nham	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
310	ĐINH HOÀNG	NGHI	Hrê	Nam	21/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	30	1	31	
311	ĐINH THỊ	TIÊN	Hrê	Nữ	21/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
312	ĐINH THỊ RU	TƠ	Hrê	Nữ	16/07/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
313	ĐINH THỊ THÙY	VÂN	Hrê	Nữ	04/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
314	BÙI VĂN	ĐẠT	Kinh	Nam	05/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trung học Cơ sở Nghĩa Lâm	Xã Sơn Nham	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	30	1	31	
315	ĐINH THỊ	THIỆU	Hrê	Nữ	29/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
316	ĐINH VŨ	HẠO	Hrê	Nam	02/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
317	ĐINH THỊ KHÁNH	TIÊN	Hrê	Nữ	06/01/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30	1	31	
318	ĐINH MINH	THỨ	Hrê	Nam	12/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	30	1	31	
319	ĐINH PHƯƠNG	HUY	Hrê	Nam	28/08/2009.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	Đ	T	Đ	T	Đ	K	K	T	29	1	30	
320	ĐINH VĂN	NÔ	Hrê	Nam	18/02/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	Đ	T	Đ	T	Đ	K	K	T	29	1	30	
321	ĐINH VĂN	TRƯỜNG	Hrê	Nam	12/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	K	T	Đ	T	Đ	K	Đ	T	29	1	30	
322	ĐINH THỊ MINH	TRANG	Hrê	Nữ	06/06/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	Đ	T	Đ	K	K	T	29	1	30	
323	ĐINH DIỆP	CHÍNH	Hrê	Nam	04/07/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	K	Đ	T	Đ	T	K	T	29	1	30	
324	ĐINH MINH	CHI	Hrê	Nam	05/02/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	K	T	Đ	K	Đ	T	Đ	T	29	1	30	
325	ĐINH	BẢO	Hrê	Nam	01/12/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	K	Đ	T	K	T	29	1	30	
326	TRẦN THỊ THANH	THẢO	Kinh	Nữ	26/03/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Thành	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	30	0	30	
327	ĐINH NHẬT	TỰ	Hrê	Nam	28/08/2009.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	T	T	Đ	K	Đ	K	Đ	T	29	1	30	
328	ĐINH THỊ NHƯ	HUYNH	Hrê	Nữ	22/11/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	29	1	29	13
329	ĐINH THỊ THU	HIỀN	Hrê	Nữ	24/02/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	29	1	29	12.9
330	ĐINH SƠN	KỶ	Hrê	Nam	13/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	29	1	29	12.8
331	ĐINH MẠNH	KHOAN	Hrê	Nam	16/09/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Xã Sơn Giang	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	29	1	29	12.8
332	ĐINH THỊ QUỲNH	HƯƠNG	Hrê	Nữ	15/08/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	29	1	29	12.6

TT	Họ lót	Tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Địa chỉ thường trú (trước 01/7/2025)	Kết quả học tập 4 năm ở								Điểm cộng	Điểm ưu tiên, KK	Tổng số điểm	Ghi chú (Tổng ĐTB Toán và Văn)
									Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9					
									HL	HK	HL	HK	HL	HK	HL	HK				
333	ĐINH KHÁNH	DUY	Hrê	Nam	28/07/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Xã Sơn Cao	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	29	1	29	12.6
334	ĐINH MINH	HOÀNG	Hrê	Nam	08/10/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	29	1	29	12.6
335	ĐINH XUÂN	CAO	Hrê	Nam	25/05/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Linh	Xã Sơn Linh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	29	1	29	12.5
336	ĐINH HY SA	RA	Hrê	Nữ	14/06/2010.	Tỉnh Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Hạ	Xã Sơn Hạ	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	29	1	29	12.5

Danh sách này có 336 học sinh đề nghị xét duyệt

Trong đó + Tuyển thẳng: 15 học sinh
+ Xét tuyển: 321 học sinh

Danh sách này có 336 học sinh đề nghị xét duyệt

Trong đó + Tuyển thẳng: 15 học sinh
+ Xét tuyển: 321 học sinh

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2025

GIÁM ĐỐC

Người lập danh sách

Nguyễn Ngọc Văn

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 7 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tấn Phước